

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

Căn cứ Quyết định số 2956/QĐ-HVCTQG ngày 27/6/2014 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Thông tư 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Thông tư 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 899/BGDĐT-GDDH ngày 9/3/2018 về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2018;

Xét đề nghị của Trường ban Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ kỳ tuyển sinh đại học chính quy năm 2018.
- Điều 3.** Trường ban Quản lý Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Học viện GTQG HCM;
- Ban Giám đốc HV;
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, ĐT.



GIÁM ĐỐC *Trương Ngọc Nam*

PGS, TS. Trương Ngọc Nam

QUY CHẾ

Tuyển sinh Đại học hệ chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1670/QĐ-HVBCCTT-ĐT ngày 16/4/2018
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh Đại học hệ chính quy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, bao gồm: tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc trong công tác tuyển sinh; công tác xét tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển; chế độ báo cáo và lưu trữ.

2. Quy chế này áp dụng cho năm 2018, các năm tiếp theo sẽ được cập nhật, điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

1. Học viện sử dụng kết quả của Kỳ thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia kết hợp với kết quả thi môn Năng khiếu để xét tuyển ngành Báo chí; xét tuyển theo học bạ đối với thí sinh là học sinh các trường chuyên/năng khiếu đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong 3 năm THPT. Các ngành khác xét tuyển sử dụng kết quả thi THPT quốc gia theo tổ hợp môn thi quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Giám đốc Học viện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các khâu: ra đề thi, tổ chức thi, chấm thi môn Năng khiếu; xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển; giải quyết các khiếu nại, tố cáo liên quan đến tuyển sinh;

Kết quả thi môn Năng khiếu của thí sinh vào ngành Báo chí chỉ có giá trị xét tuyển vào Học viện, không có giá trị xét tuyển sang trường (hoặc nhóm trường) khác.

Điều 3. Trách nhiệm của Học viện trong tổ chức thi bổ sung môn Năng khiếu cho ngành Báo chí

a) Không để phát sinh hiện tượng các tổ chức và cá nhân là cán bộ,

công chức, viên chức, nhà giáo của Học viện tổ chức luyện thi;

b) Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thí sinh, không để phát sinh tiêu cực, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch;

c) Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tốt công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo kỳ thi diễn ra an toàn, nghiêm túc;

d) Công bố rộng rãi phương thức tuyển sinh của Học viện để thí sinh, phụ huynh và xã hội giám sát;

d) Công khai kết quả tuyển sinh trên website Học viện <http://ajc.hcma.vn/> và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

e) Thực hiện chế độ thông tin kịp thời và báo cáo kết quả sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh theo quy định của Quy chế này.

Điều 4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh

1. Hoạt động thanh tra tuyển sinh thực hiện theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động thanh tra các kỳ thi do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Trình tự, thủ tục tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào Học viện không được tham gia công tác thanh tra tuyển sinh trong năm đó.

Chương II

TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ CÁC BAN GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Điều 5. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh (HĐTS)

Hằng năm, Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập HĐTS để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

1. Thành phần của HĐTS trường gồm có:

a) Chủ tịch: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc uỷ quyền;

b) Phó Chủ tịch: Phó Giám đốc;

c) Uỷ viên thường trực: Trưởng ban Quản lý đào tạo.

d) Các uỷ viên: Một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng ban, cán bộ công nghệ thông tin và cán bộ do Giám đốc chỉ định tham gia HĐTS.

Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) dự thi hay xét tuyển vào Học viện trong năm đó không được tham gia HĐTS Học viện.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS Học viện:

HĐTS Học viện có nhiệm vụ và quyền hạn tổ chức thực hiện các khâu:

Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã được lựa chọn; giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh; thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh, lệ phí xét tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định; tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch và phó Chủ tịch HĐTS Học viện:

- Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy chế tuyển sinh Học viện;
- Quyết định và chịu trách nhiệm toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh;

- Báo cáo kịp thời với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về công tác tuyển sinh của trường;

- Ra quyết định thành lập các ban giúp việc HĐTS Học viện bao gồm: Ban Thư ký, Ban Tư vấn tuyển sinh, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Cơ sở vật chất, Ban Chấm thi, Ban Chấm kiểm tra, Ban Phúc khảo. Các Ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐTS trường;

- Phó Chủ tịch HĐTS trường giúp Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS uỷ quyền.

Điều 6. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS

Học viện

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS Học viện gồm có:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS Học viện kiêm nhiệm;
- b) Các ủy viên: một số cán bộ Ban Quản lý Đào tạo, cán bộ các khoa, phòng, ban và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS Học viện:

- a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng kí xét tuyển, thi tuyển;
- b) Nhập và rà soát thông tin đăng kí xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh;
- c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng kí xét tuyển của thí sinh, các thông tin liên quan đến hồ sơ, thời gian và địa điểm đăng kí dự thi trên website www.aic.hcma.vn và các phương tiện thông tin đại chúng khác;
- d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
- e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- g) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;
- h) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này.
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 7. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Tư vấn tuyển sinh

1. Thành phần Ban Tư vấn tuyển sinh gồm có:

- a) Trưởng ban do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐTS Học viện kiêm nhiệm;
- b) Phó Trưởng ban do Trưởng ban Quản lý Đào tạo kiêm nhiệm;
- c) Ủy viên thường trực do Phó Trưởng ban Quản lý Đào tạo phụ trách phòng Tuyển sinh, Kế hoạch và Tổng hợp kiêm nhiệm;
- d) Các Ủy viên gồm một số cán bộ, giảng viên các khoa, chuyên viên phòng Tuyển sinh, Kế hoạch và Tổng hợp, phòng Công tác chính trị.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban tư vấn tuyển sinh: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn tuyển sinh, quảng bá thông tin tuyển sinh đến các thí sinh và cộng đồng.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban Tư vấn tuyển sinh:

a) Chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ công tác tư vấn tuyển sinh từ thông tin, thông báo tuyển sinh, tờ rơi áp phích...;

b) Quyết định xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình truyền thông;

c) Cử cán bộ phụ trách các kênh truyền thông như website, gửi công văn đến các trường trung học phổ thông, tổ chức các đoàn tư vấn tuyển sinh...

d) Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi được Trưởng ban giao.

4. Ủy viên Ban tư vấn tuyển sinh

a) Phải là những cán bộ có tinh thần trách nhiệm, hiểu đầy đủ thông tin, quy chế, quy định tuyển sinh, am hiểu các ngành/chuyên ngành đang được tổ chức đào tạo tại Học viện;

b) Nếu thiếu cán bộ phục vụ tư vấn, Ban Tư vấn tuyển sinh được phép sử dụng sinh viên tình nguyện của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Học viện.

Điều 8. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban chuyên môn khác

Thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia hiện hành.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Điều 9. Điều kiện đối với thí sinh tham gia xét tuyển/thi tuyển

1. Tính đến thời điểm xét tuyển, đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức

giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp (sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học); đạt được các yêu cầu sơ tuyển sau đây:

- Có kết quả xếp loại học lực từng năm của 3 năm THPT đạt 6,0 trở lên đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia; học lực Giỏi đối với thí sinh các trường chuyên/năng khiếu xét tuyển học bạ.

- Hạnh kiểm từng năm của 3 năm THPT xếp loại Khá trở lên đối với thí sinh tham gia xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia; hạnh kiểm loại Tốt đối với thí sinh các trường chuyên/năng khiếu xét tuyển học bạ.

- Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành.

- Thí sinh dự thi các chuyên ngành đào tạo giảng viên lý luận chính trị (Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh) không nói ngọng, nói lắp, không bị dị tật về ngoại hình.

- Thí sinh dự thi chuyên ngành Quay phim truyền hình phải có sức khoẻ tốt, không mắc các bệnh, dị tật về mắt, ngoại hình phù hợp (nam cao 1m65, nữ cao 1m60 trở lên).

- Thí sinh đăng ký các chương trình chất lượng cao môn tiếng Anh thi THPT quốc gia phải đạt từ 7.0 điểm trở lên.

2. Những người không đủ các điều kiện kể trên và những người thuộc diện dưới đây không được dự tuyển:

- a) Không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự;
- b) Đang trong thời kỳ thi hành án hình sự;
- c) Bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ hai năm (tính từ năm bị tước quyền dự thi hoặc ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi);

Điều 10. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên đối tượng, theo khu vực được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các đối tượng được xét tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học.

b) Người đã trúng tuyển vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, Học viện sẽ xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức.

c) Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp trung học phổ thông được tuyển thẳng vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh.

d) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học, được tuyển thẳng vào Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo đúng ngành hoặc ngành gần của môn mà thí sinh đã đoạt giải.

đ) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Giám đốc Học viện căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học.

e) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Học viện: Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của Học viện để xem xét, quyết định cho vào học.

g) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ. Những thí sinh thuộc đối tượng này được Giám đốc Học viện xem xét, quyết định xét tuyển thẳng nếu xếp loại học lực các năm lớp 10, 11, 12 đạt loại Giỏi, tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt loại Giỏi, 3 năm Trung học phổ thông xếp loại hạnh kiểm Tốt.

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc Học viện quy định. Thí sinh thuộc đối tượng này không đăng ký xét tuyển các ngành: Báo chí, Truyền thông quốc tế, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh, các chương trình chất lượng cao.

3. Ưu tiên xét tuyển

- Đối tượng ưu tiên xét tuyển

Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia không sử dụng quyền tuyển thẳng vào các ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đăng ký dự tuyển theo quy định và nộp hồ sơ ưu tiên xét tuyển tại Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/5/2018. Thí sinh đăng ký ưu tiên xét tuyển ngành Báo chí

phải tham dự kỳ thi Năng khiếu báo chí và đạt điểm 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

- Chỉ tiêu ưu tiên xét tuyển: Không hạn chế.

Kết quả xét tuyển thẳng sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Công thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được gửi cho các Sở Giáo dục và Đào tạo để thông báo cho thí sinh và được thông báo trên Website Học viện <http://ajc.hema.vn/> trước 17h00 ngày 18/7/2018. Thí sinh trúng tuyển phải nộp hồ sơ và bản chính giấy chứng nhận đoạt giải để xác nhận nhập học trước 17h00 ngày 23/7/2018.

4. Chỉ tiêu xét tuyển thẳng

Xét tuyển thẳng với các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d của khoản 2, điều 6 trong Quy định này: chỉ tiêu không hạn chế đối với các ngành sau:

- Ngành Báo chí, Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện: Tuyển thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ văn;

- Ngành Lịch sử, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước: Tuyển thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Lịch sử;

- Ngành Ngôn ngữ Anh, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Quan hệ quốc tế, Truyền thông quốc tế, các chương trình chất lượng cao: Kinh tế và Quản lý, Quan hệ quốc tế và Truyền thông toàn cầu, Truyền thông marketing, Báo truyền hình, Báo mạng điện tử: Tuyển thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn tiếng Anh;

- Ngành Triết học, Kinh tế, Kinh tế chính trị, Quản lý công, Quản lý nhà nước: Tuyển thí sinh đạt giải học sinh giỏi quốc gia môn Toán.

Điều 11. Quy định về xác định thí sinh trúng tuyển

- Có đủ điều kiện tham gia tuyển sinh theo quy định tại điều 5 của Quy chế này;

- Đã đăng kí sử dụng kết quả Kỳ thi THPT quốc gia để xét tuyển đại học, cao đẳng;

- Nộp hồ sơ ĐKXT/hồ sơ dự tuyển năng khiếu/hồ sơ xét tuyển học

bạ/hồ sơ xét quy đổi điểm chứng chỉ Tiếng Anh đầy đủ, đúng hạn.

- Đáp ứng các yêu cầu xét tuyển và đạt điểm trúng tuyển theo quy định của Học viện.

Trường hợp có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau cuối danh sách, sử dụng tiêu chí phụ xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

1. Đối với ngành Báo chí

- Ưu tiên thí sinh có điểm thi Năng khiếu báo chí/Năng khiếu Ảnh báo chí/Năng khiếu Quay phim truyền hình cao hơn;

- Ưu tiên thí sinh có kết quả thi THPTQG môn Ngữ văn cao hơn (hoặc điểm TBC môn Ngữ văn 3 năm THPT cao hơn – với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT).

2. Đối với các ngành có môn chính nhân hệ số (nhóm 3, nhóm 4): ưu tiên thí sinh có tổng điểm gốc 3 môn chưa nhân hệ số, chưa cộng điểm ưu tiên, chưa cộng điểm khuyến khích, chưa làm tròn cao hơn (xét điểm TBC 3 môn theo tổ hợp xét tuyển của 3 năm THPT - đối với thí sinh xét tuyển theo học bạ THPT).

3. Đối với các ngành/chuyên ngành còn lại: Ưu tiên thí sinh có kết quả thi THPTQG môn Toán (điểm TBC 3 năm THPT môn Toán - đối với thí sinh trường chuyên xét tuyển theo học bạ THPT) cao hơn.

4. Điểm trúng tuyển được xác định như sau:

+ Điểm trúng tuyển theo chuyên ngành dựa trên tổng điểm các môn thi quy định cho từng nhóm ngành xếp từ cao xuống thấp. Các môn thi thuộc nhóm ngành 1, 2 tính hệ số 1, môn Lịch sử thuộc nhóm ngành 3, môn Tiếng Anh thuộc nhóm ngành 4 tính hệ số 2.

Điều 12. Lịch thi tuyển và hồ sơ xét tuyển

1. Lịch nhận hồ sơ và xét tuyển:

a. Thời gian nhận hồ sơ và tổ chức thi Năng khiếu báo chí

- Lịch xét tuyển các nhóm ngành 2, 3, 4: Theo lịch xét tuyển đợt 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Lịch thi tuyển ngành Báo chí:

+ Nhận hồ sơ đăng ký dự thi từ ngày 15/5 đến hết ngày 15/6/2018.
+ Thông báo danh sách thí sinh, số báo danh và phòng thi trên Website Học viện vào ngày 18/6/2018.

+ Thi môn Năng khiếu báo chí ngày 08/7 và 09/7/2018:

Sáng 08/7: tiếp sinh, phổ biến Quy chế thi, phát thẻ dự thi cho thí sinh;

Chiều 08/7: thi trắc nghiệm: tất cả thí sinh; thi tự luận: đối với thí sinh đăng ký dự tuyển các chuyên ngành Báo in, Báo phát thanh, Báo truyền hình, Báo mạng điện tử, Báo truyền hình (chất lượng cao), Báo mạng điện tử (chất lượng cao).

Sáng 09/7: thi Năng khiếu chuyên ngành Ảnh báo chí.

Chiều 09/7: thi Năng khiếu chuyên ngành Quay phim truyền hình.

+ Công bố kết quả thi Năng khiếu báo chí: ngày 13/7/2018.

Thí sinh có thể đăng ký nhiều nguyện vọng vào ngành Báo chí.

b. Hình thức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển: Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển ngành Báo chí theo các cách sau:

- Qua đường bưu điện bằng chuyển phát nhanh;

- Nộp trực tiếp tại Học viện:

Phòng Tuyển sinh, Kế hoạch và Tổng hợp, Ban Quản lý Đào tạo

Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 36 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

2. Hồ sơ xét tuyển gồm (chia thành 3 loại: Hồ sơ thi Năng khiếu; hồ sơ xét tuyển học bạ; hồ sơ quy đổi điểm chứng chỉ Tiếng Anh xét tuyển đại học)

- Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu của Học viện*)

- Phiếu đăng ký dự thi THPT (*đối với thí sinh sử dụng kết quả miễn thi tiếng Anh THPT quốc gia*)

- Học bạ phô tô công chứng

- 02 ảnh 3x4

- 02 phong bì dán tem ghi rõ địa chỉ

Thí sinh chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định về điều kiện tham gia xét tuyển như quy định tại Điều 5 Quy chế này. Trong trường hợp thí sinh

đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng quy định tại Điều 5, Học viện không công nhận trúng tuyển.

Điều 13. Quy định tổ hợp môn thi xét tuyển và tiêu chí xác định điểm trúng tuyển

1. Kết hợp thi tuyển và xét tuyển: Đối với nhóm 1 - ngành Báo chí

Môn thi tuyển: Năng khiếu - tổ chức thi tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Xét tuyển căn cứ kết quả thi Năng khiếu kết hợp với kết quả thi THPT quốc gia của 2 môn khác (theo từng tổ hợp).

2. Xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT quốc gia: Đối với nhóm 2, 3, 4.

- Nhóm 2 gồm các ngành: Truyền thông đại chúng, Truyền thông đa phương tiện, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Kinh tế chính trị, Kinh tế, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Chính trị học, Xuất bản, Xã hội học, Công tác xã hội, Quản lý công, Quản lý nhà nước;

- Nhóm 3: Ngành Lịch sử;

- Nhóm 4 gồm các ngành: Truyền thông quốc tế, Quan hệ quốc tế, Quan hệ công chúng, Quảng cáo, Ngôn ngữ Anh.

Tổ hợp môn xét tuyển được quy định cho từng nhóm ngành như sau:

Nhóm ngành	Môn bắt buộc (A)	Môn tự chọn (B) (chọn 1 trong các bài thi/môn thi dưới đây)	Môn Năng khiếu (C)	Điểm xét tuyển
1	Ngữ văn	Toán, Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội	Năng khiếu báo chí	A + B + C
2	Ngữ văn + Toán	Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội	-	A + B
3	Ngữ văn + LỊCH SỬ (hệ số 2)	Địa lý, Toán, Tiếng Anh, Giáo dục công dân	-	A + B
4	Ngữ văn + TIẾNG ANH (hệ số 2)	Toán, Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội	-	A + B

- Học viện có sử dụng điểm thi được bảo lưu theo Quy định tại Quy chế

xét công nhận tốt nghiệp THPT QG để xét tuyển.

- Học viện sử dụng kết quả miễn thi THPT QG bài thi môn Tiếng Anh để tuyển sinh với mức quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh sang điểm xét tuyển sinh, cụ thể như sau:

TT	Mức điểm chứng chỉ tiếng Anh			Điểm quy đổi để xét tuyển sinh
	TOEFL ITP	TOEFL iBT	IELTS	
1	475 - 499	53 - 60	4.5	7,0
2	500 - 524	61 - 68	5.0	8,0
3	525 - 549	69 - 76	5.5	9,0
4	≥ 550	≥ 77	≥ 6.0	10,0

Thí sinh được miễn thi môn tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia có các chứng chỉ tiếng Anh TOEFL ITP và TOEFL iBT (do tổ chức Educational Testing Service cấp) và chứng chỉ IELTS (do tổ chức British Council hoặc International Development Program cấp) còn hiệu lực đến thời điểm nộp hồ sơ xét tuyển đại học, cần nộp bản sao công chứng chứng chỉ TOEFL ITP/TOEFL iBT/IELTS cho Học viện kèm theo bản photo phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia, từ ngày 15/5/2018 đến hết ngày 15/6/2018 .

3. Xét tuyển theo học bạ

Tối đa 30% chỉ tiêu của từng ngành/chuyên ngành đối với thí sinh là học sinh các trường chuyên/năng khiếu (Danh sách các trường chuyên/năng khiếu xem Phụ lục), đạt học lực Giỏi, hạnh kiểm Tốt trong cả 3 năm học THPT. Thí sinh thuộc đối tượng này đăng ký xét tuyển ngành Báo chí phải dự thi môn Năng khiếu báo chí và đạt 5.0 điểm trở lên (theo thang điểm 10) mới đủ điều kiện xét tuyển.

Điều 14. Tổ chức thi môn Năng khiếu báo chí

1. Bài thi Năng khiếu báo chí gồm 2 phần:

- *Phần thứ nhất (3 điểm):* Tất cả thí sinh dự thi ngành Báo chí làm Bài thi trắc nghiệm gồm 30 câu hỏi, thời gian làm bài 30 phút: kiểm tra hiểu biết chung (nội dung đề thi nằm trong các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử,

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 17. Khen thưởng

1. Những người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Chủ tịch HĐTS Học viện khen thưởng hoặc đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 18. Xử lý cán bộ tuyển sinh vi phạm Quy chế

Thực hiện theo qui định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia và Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

Điều 19. Xử lý thí sinh dự thi vi phạm quy chế

Thực hiện theo qui định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

Chương V

XỬ LÝ THÔNG TIN PHẢN ÁNH VỀ TIÊU CỰC TRONG TUYỂN SINH VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO LƯU TRỮ

Điều 20. Xử lý thông tin phản ánh về tiêu cực trong tuyển sinh

Việc xử lý thông tin phản ánh tiêu cực trong tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức Kỳ thi THPT quốc gia.

Điều 21. Chế độ báo cáo

Thực hiện theo qui định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

Điều 22. Chế độ lưu trữ

1. Bài thi môn Năng khiếu báo chí của thí sinh trúng tuyển ngành Báo chí được lưu trữ trong suốt khóa học.

2. Bài thi môn Năng khiếu báo chí của thí sinh không trúng tuyển ngành Báo chí được lưu trữ trong thời hạn 1 năm kể từ ngày thi.

3. Các tài liệu liên quan đến tuyển sinh được bảo quản và lưu trữ trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Pháp lệnh lưu trữ. Hết khóa đào tạo,

Địa lý, Ngữ văn của chương trình Trung học phổ thông, chủ yếu là lớp 12).

- *Phần thứ hai (7 điểm):*

+ Đối với thí sinh dự thi chuyên ngành Quay phim truyền hình, Ảnh báo chí:

(1) Xem hình ảnh (ảnh chụp, video clip) và viết bình luận không quá 500 chữ về hình thức, kỹ thuật, nội dung hình ảnh được xem, thời gian 30 phút (3 điểm);

(2) Trả lời phỏng vấn trực tiếp để thể hiện hiểu biết về lĩnh vực quay phim truyền hình, ảnh báo chí; kiến thức về tạo hình và bố cục, tư duy hình ảnh; ý tưởng sáng tạo; khả năng giao tiếp... (4 điểm)

+ Đối với thí sinh dự tuyển các chuyên ngành khác của ngành Báo chí: làm bài thi tự luận gồm 2 câu hỏi (thời gian làm bài 120 phút):

Câu 1 (3 điểm): Đánh giá năng lực xử lý, biểu đạt thông tin và sử dụng ngôn ngữ trong xây dựng, hoàn thiện văn bản. Dạng thức đề thi có thể là: cung cấp một văn bản báo chí có lỗi sai (về quan điểm chính trị, cấu trúc văn bản, về tính logic, về văn phong, về cách sử dụng ngôn từ...) yêu cầu thí sinh sửa chữa và hoàn thiện văn bản theo cách của mình.

Câu 2 (4 điểm): Đánh giá năng lực phát hiện vấn đề và thể hiện quan điểm cá nhân. Dạng thức đề thi có thể là: cung cấp thông tin về một vấn đề, một sự kiện, yêu cầu thí sinh viết một bài luận tối đa 500 từ.

2. Tổng thời gian làm bài thi Năng khiếu báo chí: 150 phút. Bài thi Năng khiếu do Học viện ra đề và tổ chức chấm thi.

3. Công tác tổ chức thi, chấm thi, xét tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển, phúc khảo và giải quyết khiếu nại về điểm thi thực hiện theo Quy chế tổ chức kỳ thi THPT quốc gia và Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành.

Điều 15. Triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường

1. Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học. Thí sinh đạt điểm xét tuyển nhưng không đáp ứng yêu cầu sơ tuyển như quy định tại

khoản 1 Điều 5, Học viện không công nhận trúng tuyển.

2. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả xét tuyển của thí sinh và những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

3. Trong thời gian nhập học, thí sinh phải kiểm tra sức khỏe toàn diện do Nhà trường tổ chức hoặc do Bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên cấp.

4. Thí sinh đến trường nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển, nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học.

5. Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai, do hoàn cảnh gia đình, có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Giám đốc Học viện xem xét, quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.

Điều 16. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Khi thí sinh trúng tuyển đến trường nhập học, Học viện cử cán bộ kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính học bạ, văn bằng tốt nghiệp, giấy khai sinh và các giấy tờ xác nhận đối tượng ưu tiên của thí sinh..., ghi vào các giấy tờ nói trên: ngày, tháng, năm, "đã đối chiếu bản chính" rồi ghi rõ họ tên và ký.

2. Sau kỳ thi tuyển sinh, Giám đốc Học viện giao cho Ban Thư ký HĐTS tiến hành kiểm tra kết quả thi của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường về tính hợp pháp của tất cả các tiêu chí theo quy định xét tuyển.

3. Trong quá trình thu nhận hồ sơ hoặc trong thời gian sinh viên đang theo học tại trường, nếu phát hiện hồ sơ giả mạo thì báo cáo Giám đốc Học viện xử lý theo Quy chế.

4. Sau khi được xét tuyển chính thức, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra Quyết định công nhận danh sách sinh viên chính thức.

Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập Hội đồng xét huỷ. Các tài liệu và kết quả thi (tên thí sinh, điểm các môn thi, điểm trúng tuyển) được lưu trữ lâu dài./.



PGS, TS. Trương Ngọc Nam

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG CHUYÊN/NĂNG KHIẾU

STT	TỈNH/THÀNH PHỐ	TÊN TRƯỜNG
Các trường THPT chuyên/ năng khiếu trực thuộc ĐH		
1	Hà Nội	Trường THPT chuyên Đại học Sư phạm HN
2	Hà Nội	Trường THPT chuyên Khoa học tự nhiên Đại học Quốc gia HN
3	Hà Nội	Trường THPT chuyên Ngoại ngữ Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Hồ Chí Minh	Trường Phổ thông Năng khiếu Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
5	Nghệ An	Trường THPT chuyên Đại học Vinh
6	Huế	Trường THPT chuyên Đại học Khoa học, Đại học Huế
7	Long An	Trường THPT Năng khiếu, Đại học Tân Tạo
Các trường THPT chuyên, Năng khiếu trực thuộc tỉnh/TP		
8	Hà Nội	Trường THPT chuyên Hà Nội Amsterdam
9	Hà Nội	Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ
10	Hồ Chí Minh	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
11	Hồ Chí Minh	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
12	Hải Phòng	Trường THPT chuyên Trần Phú
13	Đà Nẵng	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
14	Hà Giang	Trường THPT chuyên Hà Giang
15	Cao Bằng	Trường THPT chuyên Cao Bằng
16	Lai Châu	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
17	Lào Cai	Trường THPT chuyên Lào Cai
18	Cần Thơ	Trường THPT chuyên Lý Tự Trọng
19	An Giang	Trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
20	An Giang	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
21	Bạc Liêu	Trường THPT chuyên Bạc Liêu
22	Bắc Giang	Trường THPT chuyên Bắc Giang
23	Bắc Kạn	Trường THPT chuyên Bắc Kạn
24	Bắc Ninh	Trường THPT chuyên Bắc Ninh
25	Bến Tre	Trường THPT chuyên Bến Tre
26	Bình Dương	Trường THPT chuyên Hùng Vương
27	Bình Định	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
28	Bình Phước	Trường THPT chuyên Quang Trung
29	Bình Phước	Trường THPT chuyên Bình Long
30	Bình Thuận	Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo
31	Cà Mau	Trường THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
32	Đắk Lắk	Trường THPT chuyên Nguyễn Du
33	Đắk Nông	Trường THPT chuyên Nguyễn Chí Thanh
34	Điện Biên	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn

35	Đông Nai	Trường THPT chuyên Lương Thế Vinh
36	Đông Tháp	Trường THPT chuyên Nguyễn Quang Diệu
37	Đông Tháp	Trường THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
38	Gia Lai	Trường THPT chuyên Hùng Vương
39	Hà Nam	Trường THPT chuyên Biên Hòa
40	Hà Tĩnh	Trường THPT chuyên Hà Tĩnh
41	Hải Dương	Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi
42	Hậu Giang	Trường THPT chuyên Vị Thanh
43	Hòa Bình	Trường THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
44	Hung Yên	Trường THPT chuyên Hưng Yên
45	Khánh Hòa	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
46	Kiên Giang	Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
47	Kon Tum	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
48	Lạng Sơn	Trường THPT chuyên Chu Văn An
49	Lâm Đồng	Trường THPT chuyên Thăng Long Đà Lạt
50	Lâm Đồng	Trường THPT chuyên Bảo Lộc
51	Long An	Trường THPT chuyên Long An
52	Nam Định	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong
53	Nghệ An	Trường THPT chuyên Phan Bội Châu
54	Ninh Bình	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy
55	Ninh Thuận	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
56	Phú Thọ	Trường THPT chuyên Hùng Vương
57	Phú Yên	Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh
58	Quảng Bình	Trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp
59	Quảng Nam	Trường THPT chuyên Lê Thánh Tông
60	Quảng Nam	Trường THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
61	Quảng Ninh	Trường THPT chuyên Hạ Long
62	Quảng Trị	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn
63	Sóc Trăng	Trường THPT chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
64	Sơn La	Trường THPT chuyên Sơn La
65	Tây Ninh	Trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha
66	Thái Bình	Trường THPT chuyên Thái Bình
67	Thái Nguyên	Trường THPT chuyên Thái Nguyên
68	Thanh Hóa	Trường THPT chuyên Lam Sơn
69	Thừa Thiên Huế	Trường THPT chuyên Quốc Học
70	Tiền Giang	Trường THPT chuyên Tiền Giang
71	Trà Vinh	Trường THPT chuyên Nguyễn Thiện Thành
72	Tuyên Quang	Trường THPT chuyên Tuyên Quang
73	Vĩnh Long	Trường THPT chuyên Bình Khiêm
74	Vĩnh Phúc	Trường THPT chuyên Vĩnh Phúc
75	Yên Bái	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
76	Quảng Ngãi	Trường THPT chuyên Lê Khiết
77	Bà Rịa-Vũng Tàu	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn